


PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.

 Công trình 1: Sửa chữa đường dây trung hạ thế các khu vực huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang năm 2026.

- Thay dây hạ thế mục nát, xuống cấp.
 - ✓ Trạm Vĩnh Phú A trụ 477GR/62/87 tuyến 477GR: 967 m
- Nhánh 1 từ trụ 477GR/62/82 tuyến 477GR đến trụ 477GR/62/88 tuyến 477GR, từ 3AV50 + AC50 thành ABC4x50 (486m).
- Nhánh 2 từ trụ 477GR/62/88 tuyến 477GR đến trụ 1717/2/7 tuyến 477GR tuyến 477GR, từ 3AV50 + AC50 thành ABC4x50 (490m).
 - ✓ Trạm Ủy Ban Xã Vĩnh Thạnh 3x37.5kVA, trụ 477GR/62/72 tuyến 477G: 1984 m.
- Nhánh 1 từ trụ 477GR/62/72 tuyến 477GR đến trụ 1680/1/18 tuyến 477GR, từ 3AV95 + M16 thành ABC4x95 (825m).
- Nhánh 2 từ trụ 477GR/62/72 tuyến 477GR đến trụ 1680/2/15 tuyến 477GR, từ 3AV95 + M16 thành ABC4x95 (553m).
- Nhánh 3 từ trụ 477GR/62/73 tuyến 477GR đến trụ 477GR/62/81 tuyến 477GR, từ 3AV95 + M16 thành ABC4x95 (606m).
 - ✓ Trạm Giáo Điều 1 (3x25kVA), trụ 475GR/217/11 tuyến 475GR: 1289 m
- Nhánh 1 từ trụ 7625/1/10 tuyến 475GR đến trụ 475GR/217/11 tuyến 475GR, từ 3xAV50 + 1AC50 thành ABC4x50 (621m).
- Nhánh 2 từ trụ 475GR/217/11 tuyến 475GR đến trụ 475GR/217/18 tuyến 475GR, từ 3xAV50 + 1AC50 thành ABC4x50 (677m).
 - ✓ Trạm Giáo Điều 2 (3x25kVA), trụ 475GR/217/29 tuyến 475GR: 1.408 m
- Nhánh 1 từ 7630/1/11 tuyến 475GR đến trụ 475GR/217/29 tuyến 475GR, từ 3xAV50 + 1AC50 thành ABC4x50 (787m).
- Nhánh 2 từ trụ 475GR/217/29 tuyến 475GR đến trụ 7630/2/8 tuyến 475GR, từ 3xAV50 + 1AC50 thành ABC4x50 (621m).
 - ✓ Trạm Kinh Ranh P1 (2x25kVA), trụ 475GR/358/11A tuyến 475GR: 1.224 m.
- Nhánh 1 từ trụ 850/1/3 tuyến 475GR đến trụ 475GR/358/11A tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AC50 thành ABC3x50 (203m).

- Nhánh 2 từ trụ 475GR/358/11A tuyến 475GR đến trụ 475GR/358/29A tuyến 475GR, từ từ 2xAV50 + 1AC50 thành ABC3x50 (1.021m).
 - ✓ Trạm Kinh Ranh P2 (2x25kVA), trụ 475GR/358/30A tuyến 475GR: 1.363 m.
- Nhánh 1 từ trụ 475GR/358/30A tuyến 475GR đến trụ 8060/1/15 tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AC50 thành ABC3x50 (608m).
- Nhánh 2 từ trụ 475GR/358/30A tuyến 475GR đến trụ 8060/2/15 tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AC50 thành ABC3x50 (755m).
 - ✓ Trạm Xã Bè 2 (1x25kVA), trụ 475GR/298/16 tuyến 475GR: 1990 m.
- Nhánh 1 từ trụ 475GR/298/15 tuyến 475GR đến trụ 475GR/298/16 tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AC50 thành ABC3x50 (70 m).
- Nhánh 2 từ trụ 7845/3/2 tuyến 475GR đến trụ 7845/2/14 tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AV50 thành ABC3x50 (696 m).
- Nhánh 3 từ trụ 475GR/298/15 tuyến 475GR đến trụ 7845/3/17 tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AV50 thành ABC3x50 (609 m).
- Nhánh 4 từ trụ 7845/3/2 tuyến 475GR đến trụ 7845/4/15 tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AV50 thành ABC3x50 (615 m).
 - ✓ Trạm Ba Xéo (1x37,5kVA), trụ 475GR/317/15 tuyến 475GR: 2655 m.
- Nhánh 1 từ trụ 7885/1/10 tuyến 475GR đến trụ 475GR/317/15 tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AC50 thành ABC3x50 (835 m).
- Nhánh 2 từ trụ 475GR/317/15 tuyến 475GR đến trụ 7885/2/14 tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AV50 thành ABC3x50 (562,2 m).
- Nhánh 3 từ trụ 475GR/317/15 tuyến 475GR đến trụ 7885/3/16 tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AV50 thành ABC3x50 (615 m).
- Nhánh 4 từ trụ 7885/3/1 tuyến 475GR đến trụ 7885/4/15 tuyến 475GR, từ 2xAV50 + 1AV50 thành ABC3x50 (643 m).
 - ✓ Trạm Hội Đồng Thơm 4 (3x25 kVA), trụ 475GR/306A/58 tuyến 475GR: 2368 m.
- Nhánh 1 từ trụ 475GR/306A/51 tuyến 475GR đến trụ 475GR/306A/58 tuyến 475GR, từ 3xAV50 + 1AC50 thành ABC4x50 (568 m).
- Nhánh 2 từ trụ 475GR/306A/58 tuyến 475GR đến trụ 7880/2/15 tuyến 475GR, từ 3xAV50 + 1AV50 thành ABC4x50 (617 m).
- Nhánh 3 từ trụ 475GR/306A/58 tuyến 475GR đến trụ 7880/3/15 tuyến 475GR, từ 3xAV50 + 1AV50 thành ABC4x50 (584 m).

- Nhánh 4 từ trụ 7880/3/1 tuyến 475GR đến trụ 7880/4/15 tuyến 475GR, từ 3xAV50 + 1AV50 thành ABC4x50 (599 m).

1.2. Thay sứ đứng 24 kV + ty sứ đứng và chân sứ đỉnh, thay bulon đà bị rỉ sét.

- PĐ Hòa Thuận tuyến 475 Giồng Riềng từ trụ 475GR/141/02 đến trụ 475GR/141/79: 220 bộ sứ đứng + ty sứ, 120 cái bulon đà.

- PĐ Hòa An tuyến 472 Giồng Riềng từ trụ 475GR/196/02 đến trụ 472GR/385: 182 bộ sứ đứng + ty sứ và chân sứ đỉnh, 78 cái bulon đà.

- PĐ Trảng Tranh tuyến 475 Giồng Riềng từ trụ 475GR/196/61/1 đến trụ 475GR/196/61/38: 82 bộ sứ đứng + ty sứ và chân sứ đỉnh, 38 cái bulon đà.

- PĐ Sáu Thước tuyến 474 Giồng Riềng từ trụ 474GR/140/1 đến trụ 474GR/140/87A: 95 bộ sứ đứng và chân sứ đỉnh.

- PĐ Bờ Trúc KH6 tuyến 474 Giồng Riềng từ trụ 474GR/140/1 đến trụ 474GR/139/87A: 67 bộ sứ đứng và chân sứ đỉnh.

- PĐ Thạnh Bình tuyến 472 Giồng Riềng từ trụ 472GR/67/1 đến trụ 472GR/67/28: 41 bộ sứ đứng và chân sứ đỉnh.

- PĐ Ấp 1&2 tuyến 477 Giồng Riềng từ trụ 477GR/188A/1 đến trụ 477GR/188A/54: 24 bộ sứ đứng và chân sứ đỉnh.

1.3. Thay đà gắn thiết bị tại các TBA và các PĐ bằng sắt thành đà composite.

- Thay đà gắn thiết bị bằng sắt thành đà composite các trạm Na Thum, Năm Huồi, Miếu Thần Hoàng, Cò Tuất, Cây Dương 2B, Hai Cùi, Khu Vực 8-2, Khu Vực 8-3, Sáu Thước 4A, Sáu Thước 4, Sáu Thước 9, Sáu Thước 8, KH3-1, Biện 10-1, Củ Sáu 2, VT KH6-4, Tư Sở 1, Bà Manh 2, Bà Manh 1, Đường Trâu Lớn, Cái Nhum 2, Cái Nhum 3, Chệt Năm 2, Chệt Năm 3, Nông Trường 2, Cái Bé 1A, Xẻo Sâu 1, Xẻo Sâu 3, Vĩnh Lộc, Tư Hiém, Kinh Ranh TP1, Kinh Ranh TP 2, Kinh Ranh TP 3, Kinh Ranh TP 4, Huỳnh Kỳ 3, Ngã Bát 1, Ngã Bát 2A, Láng Sơn 2A, Trường THPT Bàn Tân Định, Ngã Bát 2, Láng Sơn 2A, Xã Trắc 1, Trao Tráo 1A, Xã Trắc 2, Mò Om, KH3-2, Thạnh Nguyên 4, Thạnh Lộc 1, Trường THPT Thạnh Lộc, NMXX Lê Văn Thiệu, NMXX Văn Thị Sơn, Thạnh Lộc 7, TL KH6-1, Mù U 1, Mù U 2, Mù U 3, Mù U 4, Mù U 6, Nông Trường 3, Đường Tắt, Lộ 62-3, Bà Lu, Bà Đầm, Xẻo Gia 2, Năm Phú 1, PĐ Bà Lu, PĐ Bà Đầm, Minh Tân 1, Minh Hưng 4A, Hai Cùi, VTL KH6-1, KH7-13, Cây Chôm 2, Ngã Bát 2A, Trao Tráo 1, Rạch Củ, KCD Bàn Thạch, Tư Lụa, Năm Tốt, Biện 10, Đường Cày, Đông Pháp, KH8, KH3-TP, Năm Tỷ T, NMXX Văn Thị Sơn: 108 bộ đà 0,8 m, 17 bộ đà 2,4 m.

1.4. Tăng cường tiếp địa đường dây trung hạ thế và TBA:

- Sửa chữa tiếp địa hiện hữu bị mất cấp các trạm Xã Bè 3, Xã Bè 4, Xã Bè 5, KH7-1, KH7-2, KH7-3, KH7-5, Kinh Ranh T2, Kinh T3, Hội Đồng Thom 1, Hội Đồng Thom 2, Hội Đồng Thom 3, Hội Đồng Thom 4, Xẻo Bần 4, Xẻo Bần 3, Ngọc Lợi 1, NT KH6-5, NT KH6-3, NT KH6-2, An Khương 3, Ngọc Chúc 3A, Ngọc Chúc 4A, Cây Dương 1A, Bàn Tân Định 6A, Biện Cui 1, Biện Cui 2A, Thầy Cò, Cò Tuất, Hai Chặng 1, Hai Chặng 1A, Hai Chặng 1B, Đường Cày 2, Đường Cày 2 A, Đường Cày 3, Kinh Mới, Đường Giữa 2, TL KH7-1, Năm Tỷ T2, Năm Tỷ P, Thạnh Trung 1, Phân Đoạn Thạnh Lộc, Thạnh Trung 2 A, Thạnh Trung 3, Thạnh Trung 2, Thạnh Nguyên 2, Thạnh Nguyên 3, Thạnh Nguyên A, Thạnh Lộc 3 A, Thạnh Lộc 4, Thạnh Xuân 4: 197 bộ.


1.5. Thay hộp điện kế khách hàng tại các vị trí phức tạp, hộp điện kế bị hư hỏng (xóa hộp 1,2 thành hộp 4,6 điện kế), thay cáp DK-CVV.

- Thay hộp điện kế khách: 167 hộp 6 điện kế, 570 hộp 4 điện kế, 263 hộp 2 điện kế, 215 hộp 1 điện kế.

- Thay cáp DK-CVV 3x16 + 1x10 thành cáp DK-CVV 3x16 + 1x10; thay cáp DK- CVV 2x10 thành cáp DK- CVV 2x10

1.6. Thay biển số trụ hạ thế bị mờ nhòà, các tuyến khu vực Giồng Riềng.

- Thay biển số trụ hạ thế thuộc các trạm Ngọc Lành, Cà Lỳ, Lý Sang, Cái Chung 1, Cái Chung 2, Cái Chung 3, Cái Bé 1, Cái Bé 2, Cái Bé 3, Cái Bé 4, Cái Bé 5, Xẻo Sâu 1, Xẻo Sâu 2, Xẻo Sâu 3, Xẻo Sâu 4, Kinh Tư Hiêm, Vĩnh Lộc, Ba Tường 1, Chệt Năm 1, Chệt Năm 2, Chệt Năm 3, Thị Trấn 3, Nông Trường 1, Nông Trường 2, Nông Trường 3, Hồng Hạnh 1, UBX Vĩnh Thạnh, Sáu Thì 1, Vĩnh Phú, Vĩnh Phú A, Vĩnh Phú C, Cái Nhum 1, Cái Nhum 2, Cái Nhum 3, Bà Chủ 1, Bà Chủ 2, Bà Chủ 3, Tư Sở, Tư Sở 1, Hai Thái, VT KH5-1, VT KH5-2, VT KH5-2B, Vĩnh Thạnh KH5-3, Nha Si 1, Nha Si 1A, Nha Si 4, Đường Trâu Nhỏ, Kinh Phong Lưu, VT Kh6-1, VT KH6-2, VT KH6-3, VT KH6-4, VT KH6-5, Đườn Trâu Lớn, Bà Mạnh Tư Lựa 1, Tư Lựa 2, Tư Lựa 3, Tư Lựa KH5-2, VT Cái Bé 1, VT Cái Bé 2, Mù U 1, Mù U 2, Mù U 3, Mù U 4, Mù U 5, Cái Nai 1, Cái Nai 2, Kinh Bờ Đé, KDC Hòa An, KDC Thạnh Hưng, CDC Thị Trấn, Giồng Riềng 4, Ngã Tư Ông Dèo 1: 3342 vị trí.

 Công trình 2: Sửa chữa đường dây trung hạ thế và trạm biến áp các khu vực huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang năm 2026.

+ Thay sứ đứng + ty sứ có khiếm khuyết khi vận hành: 1947 bộ

- Trục chính 481GQ tuyến 481GQ 3ACXH 185+1 AC95 (từ trụ 481GQ/71 đến 481GQ/253): 718 bộ

- NR Thầy Quon - Cầu Dừa 3AC120 + 1AC70 (từ trụ 481GQ/17/63/52/36 đến trụ 481GQ/17/63/52/36/122): 478 bộ

- NR Thới Trung - Vàm Cái 3AC120 + 1 AC70 (từ trụ 481GQ/252/62/55P/01/82 đến trụ 481GQ/252/62/55P/01/82/12/07/49): 309 bộ
 - NR Bảy Đen 4AC50 (từ trụ 481GQ/252/62/55P/29/01 đến trụ 81GQ/252/62/55P/29/23): 71 bộ
 - NR Phước Thới 3AC70+1AC50 (từ trụ 481GQ/17/63/09/01 đến trụ 481GQ/17/63/09/71): 311 bộ
 - Nhánh Cả Mới 3AC70+1AC50 (từ 481GQ/252/68 đến 481GQ/252/68/20): 60 bộ
- + Xử lý móng trụ ngập ngược, trụ mục nát: 92 bộ
- Nhánh trung thể Phan Hoàng Thao (từ 477GQ/63/13 đến 477GQ/63/13/26): 13 bộ (trụ BTLT 12m)
 - Nhánh hạ thể hỗn hợp Phan Hoàng Thao (từ 477GQ/63/13 đến 477GQ/63/13/26): 12 bộ (trụ BTLT 8,5m)
 - Trạm Thủy Lợi: 1 bộ (1 trụ BTLT 10,5m)
 - NR Sếp Trái: 1 bộ (Trụ BTLT 10,5m)
 - NR Phước An: 4 bộ (3 trụ BTLT 12m; 1 trụ BTLT 8,5m)
 - NR Kinh 1: 3 bộ (3 trụ BTLT 8,5m)
 - NR Kinh 2: 10 bộ (10 trụ BTLT 12m)
 - NR Kinh Đường Đào: 7 bộ (7 trụ BTLT 10,5m)
 - NR Kinh Dân Quân 2: 2 bộ (2 trụ BTLT 10,5m)
 - NR Lục Sự ND: 13 bộ (1 trụ BTLT 8,5m, 12 trụ BTLT 10,5m)
 - NR Vĩnh Bình: 10 bộ (3 trụ BTLT 8,5m; 7 trụ BTLT 12m)
 - NR TB Võ Văn Trinh - Nguyễn Văn Quýt: 9 bộ (9 trụ BTLT 12m)
 - Trạm Tàu Đò 2A: 7 bộ (7 trụ BTLT 8,5m)
- + Thay chằng trung hạ thể các nhánh, trạm các khu vực huyện Gò Quao: 90 bộ
- + Thay xà mục sét: 18 bộ
- NR Cả Mới 3AC70 + 1AC50 (từ trụ 481GQ/252/68 đến trụ 481GQ/252/68/20): 18 bộ
- + Xử lý tiếp địa mục, bị ăn mòn: 257 bộ
- + Thay thùng cầu dao mục sắt, hư hỏng: 28 bộ
- + Lắp chụp polymer sứ đứng cho đường dây cáp trần: 914 bộ

Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Giám sát thi công gói thầu thi công xây lắp thuộc các công trình trên bao gồm giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi

trường trong quá trình thi công theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có).

- *Cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.*
- *Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, giám sát công tác thí nghiệm hiện trường xác định sức chịu tải của đất nền, giám sát thi công móng bê tông theo Điều 26 của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.*
- *Hàng tuần báo các tiến độ về Ban QLDA-PCAG.*
- *Báo cáo định kỳ hàng tháng, báo cáo nghiệm thu giai đoạn, báo cáo nghiệm thu hoàn thành và các giai đoạn khó khăn để chủ đầu tư nắm bắt kịp thời để đẩy nhanh tiến độ.*
- *Kiểm tra, Cập nhật hình ảnh, ký xác nhận các biên bản nghiệm thu công việc thi công, chuyển bước thi công, nhật ký ... trên chương trình Quản lý đầu tư xây dựng (IMIS) do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành.*

- a) *Nguồn vốn: Vốn sửa chữa lớn.*
- b) *Tên cơ quan thực hiện dự án: Công ty Điện lực An Giang*
- c) *Thời gian, tiến độ thực hiện: 90 ngày (trong đó thời gian giám sát 90 ngày, đồng bộ với thời gian thi công).*

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

Trong suốt quá trình thi công xây lắp công trình, đơn vị tư vấn giám sát phải thực hiện những nguyên tắc sau:

- a) *Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.*
- b) *Cơ cấu, sơ đồ tổ chức nhân sự hợp lý.*
- c) *Năng lực cần thiết của từng vị trí theo điều kiện năng lực của tổ chức cá nhân trong hoạt động xây dựng tuân thủ Nghị định 15/2021/NĐ-CP, Nghị định 100/2018/NĐ-CP.*
- d) *Phân công trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân rõ ràng, đầy đủ.*
- e) *Kế hoạch huy động nhân lực, thiết bị thi công theo tiến độ thi công.*
- f) *Kiểm tra và giám sát thường xuyên, liên tục có hệ thống quá trình Nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết*

quả kiểm tra đều phải có ghi nhật ký giám sát, biên bản kiểm tra theo quy định.

- g) Hợp tác với chủ đầu tư và bảo vệ chủ đầu tư trong các vấn đề liên quan tới công trình.*
- h) Kiểm tra thiết kế bản vẽ thi công (đơn vị tư vấn thiết kế lập), biện pháp tổ chức thi công, kế hoạch tiến độ thi công, công tác an toàn, vệ sinh môi trường theo hợp đồng (nhà thầu thi công lập).*
- i) Kiểm tra hồ sơ pháp lý và hồ sơ thiết kế. Nêu ra các ý kiến tư vấn hoặc kiến nghị với chủ đầu tư những vấn đề chưa tốt trong hồ sơ thiết kế thi công. Xử lý tại hiện trường các vấn đề kỹ thuật mà không ảnh hưởng đến chất lượng, giá thành và thời gian hoàn thành công trình nhưng phải được sự cho phép của chủ đầu tư.*
- j) Duy trì liên hệ với Nhà thầu đảm bảo công trình xây dựng được thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế, các điều kiện kỹ thuật của công trình, các tiêu chuẩn, quy phạm và thời hạn ghi trong hợp đồng.*
- k) Kiểm tra hệ thống đảm bảo chất lượng, kế hoạch chất lượng, quy trình và biện pháp tự kiểm tra chất lượng của nhà thầu nhằm thi công công trình đúng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và hợp đồng. Kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng tại hiện trường theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật của công trình, các tiêu chuẩn, quy phạm về chất lượng và quy cách vật liệu đưa vào sử dụng trong công trình. Kiểm tra an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công. Kiểm tra thiết bị tại hiện trường có phù hợp với công nghệ và đã qua kiểm định vào sử dụng tại công trình, biện pháp phòng hộ an toàn.*
- l) Kiểm tra phân tích các đề nghị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng của Nhà thầu.*
- m) Kiểm tra tiến độ công trình, chất lượng thi công, nghiệm thu công việc, bộ phận hạng mục công trình, xác nhận khối lượng thực hiện.*
- n) Đôn đốc chỉnh lý các văn bản hợp đồng và tài liệu kỹ thuật.*
- o) Tham gia cùng chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, Nhà thầu xây lắp tiến hành công tác nghiệm thu theo quy định, hoàn công công trình, chuẩn bị báo cáo nghiệm thu hoàn thành công trình.*

Đơn vị tư vấn giám sát phải thực hiện công tác giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng những quy định tại:

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 04/2019 ngày 16/8/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Ngoài ra, đơn vị tư vấn giám sát phải lập đề cương giám sát, soạn thảo các nội dung phục vụ công tác kiểm tra và nghiệm thu dựa trên các quy trình quy phạm theo đúng từng hạng mục và cho từng phần việc cụ thể của hạng mục đó như:

a) *Nội dung giám sát thi công xây lắp trong giai đoạn chuẩn bị xây lắp: Cán bộ giám sát phải kiểm tra giám sát công tác trắc đạc, kiểm tra các điều kiện khởi công công trình, kiểm tra vật tư, vật liệu đem về công trường. Mọi vật tư, vật liệu không đúng tiêu chuẩn chất lượng theo hợp đồng, phải đưa khỏi phạm vi công trường mà không được phép lưu giữ trên công trường. Những thiết bị không phù hợp với công nghệ và chưa qua kiểm định không được đưa vào sử dụng hay lắp đặt. Khi thấy cần thiết, có thể yêu cầu lấy mẫu kiểm tra lại chất lượng vật liệu, cấu kiện và chế phẩm xây dựng. Kiểm tra chất lượng hồ sơ, tài liệu pháp lý, tài liệu thiết kế, tài liệu khảo sát xây dựng công trình, tài liệu thiết kế tổ chức thi công, tài liệu tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật áp dụng.*

b) *Nội dung giám sát thi công trong giai đoạn thi công xây lắp: Theo dõi, giám sát thường xuyên công tác thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị. Kiểm tra hệ thống đảm bảo chất lượng, kế hoạch chất lượng của nhà thầu nhằm đảm bảo việc thi công xây lắp theo đúng hồ sơ thiết kế đã được duyệt:*


+ Kiểm tra biện pháp thi công, tiến độ thi công, biện pháp an toàn lao động mà nhà thầu đề xuất. Kiểm tra xác nhận khối lượng hoàn thành, chất lượng công tác đạt được và tiến độ thực hiện các công tác. Lập báo cáo tình hình khối lượng, chất lượng, tiến độ, an 75anh lao động, vệ sinh môi trường phục vụ giao ban thường kỳ của chủ đầu tư. Phối hợp các bên thi công và các bên liên quan giải quyết những phát sinh trong quá trình thi công. Thực hiện nghiệm thu các công tác xây lắp. Lập biên bản nghiệm thu theo bảng biểu qui định.

+ Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để báo cáo và đề xuất với Ban Quản lý dự án và chủ đầu tư để yêu cầu nhà thầu hiệu chỉnh; Đề xuất kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng..

+ Giám sát công tác thí nghiệm, thử nghiệm; Giám sát an toàn trong thi công xây lắp; Giám sát vệ sinh môi trường trong thi công xây lắp, báo cáo kịp thời cho chủ đầu tư biết các trường hợp vi phạm.

+ Chụp hình thể hiện kết quả giám sát tại từng thời điểm khi thi công, tại các bước nghiệm thu chuyển bước thi công cho các hạng mục công trình khuất lắp, cho đầu nổi cáp ngầm và các hạng mục công trình khác bằng hình ảnh cụ thể rõ ràng (ảnh chụp thể hiện ký hiệu cấu kiện, vị trí cấu kiện, tọa độ, không gian và thời gian nghiệm thu) cụ thể như sau:

✓ Về chụp hình ảnh trong công tác giám sát: Theo quy định của chương trình Quản lý đầu tư xây dựng (IMIS) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

 Các hình ảnh hiện trạng công trình trong quá trình thi công điển hình phải được chụp ảnh lưu vào hồ sơ. Các hình ảnh điển hình công trình bao gồm:

✚ Mặt bằng hồ móng sau khi đào, xử lý và cho phép nghiệm thu để đổ bê tông cầu kiện che khuất, trừ các hồ móng kênh mương theo tuyến, dọc đường giao thông.

✚ Hình ảnh tổng thể khối đổ bê tông sau khi lắp dựng cốt thép, cốppha, chi tiết đặt sẵn (nếu có) để nghiệm thu cho phép đổ bê tông kết cấu.

✚ Các hình ảnh điển hình trước khi xử lý và sau khi kết thúc xử lý sự cố.

✚ Các hình ảnh điển hình khác liên quan đến công tác chuyển bước thi công, chuyển giai đoạn thi công mà sau đó sẽ bị che khuất bởi kết cấu công trình.

✚ Các hình ảnh khác theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan yêu cầu trong quá trình kiểm tra giám sát công trình.

✓ Hình ảnh chụp và được lưu trữ theo định dạng được các bên thỏa thuận trước khi thi công, phải gắn với thời gian và không gian thực và là một phần của nhật ký thi công. Các hình ảnh đó được trích xuất những nội dung cần thiết đưa vào hồ sơ nghiệm thu công trình xây dựng theo yêu cầu nghiệm thu.

c) Nội dung giám sát thi công trong giai đoạn hoàn thành xây dựng công trình: Tư vấn giám sát phải kiểm tra, tập hợp toàn bộ hồ sơ pháp lý và tài liệu về quản lý chất lượng. Lập danh mục hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng. Khi kiểm tra thấy công trình hoàn thành đảm bảo chất lượng, phù hợp với yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn về nghiệm thu công trình, đề xuất chủ đầu tư tổ chức tổng nghiệm thu công trình. Biên bản tổng nghiệm thu là cơ sở pháp lý để bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng và là cơ sở để quyết toán công trình.

Yêu cầu về chế độ báo cáo có liên quan đến phạm vi dịch vụ tư vấn:

a) Báo cáo kiểm tra điều kiện khởi công; Báo cáo kiểm tra điều kiện năng lực đơn vị thi công (nhân lực, máy móc, phương tiện thi công, kho bãi, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, phòng thí nghiệm); Báo cáo kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của đơn vị thi công và các báo cáo khác có liên quan đến điều kiện thi công công trình (mặt bằng thi công, an toàn thi công, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ..).

b) Kịp thời phản ánh cho chủ đầu tư những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công kể cả công tác giải phóng mặt bằng và phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết.

c) Hàng tuần vào ngày Thứ Năm Tư vấn báo cáo bằng điện thoại hoặc văn bản và hàng tháng vào ngày 30 (hoặc bất kỳ khi nào chủ đầu tư yêu cầu), Tư vấn báo cáo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện của tuần trước, tháng trước của các hạng mục công trình.

d) Có trách nhiệm bảo vệ và giải trình các tài liệu, hồ sơ do Tư vấn chuẩn bị trong phạm vi của hợp đồng trước các cơ quan và Hội đồng nghiệm thu của các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của chủ đầu tư.

e) Tạo điều kiện thuận lợi để Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng thông qua bộ phận giám sát tại công trường của Chủ đầu tư.

f) Có nghĩa vụ chủ động tổ chức thực hiện dịch vụ đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng đã được ký kết.

g) Phối hợp với bộ phận giám sát tại công trường của Chủ đầu tư để kiểm tra giám sát quá trình thi công của Nhà thầu và giải quyết các vướng mắc (nếu có) của công trình.

1.1. Nhiệm vụ nhà thầu tư vấn phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng:

- Lập đề cương giám sát thi công xây dựng công trình:

- Lập kế hoạch và quy trình kiểm soát chất lượng, quy trình kiểm tra và nghiệm thu (bao gồm cả mẫu biên bản nghiệm thu), phương pháp quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình giám sát thi công xây dựng.

- Lập sơ đồ tổ chức, Phân công trách nhiệm, chức danh, quyền hạn của các cá nhân rõ ràng, đầy đủ.

- Kế hoạch huy động nhân lực theo tiến độ.

- Giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình:

a. Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b. Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng;

c. Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

d. Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt;

đ. Xem xét và chấp thuận các nội dung do nhà thầu trình quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 04/2019 ngày 16/8/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

e. Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

g. Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;

h. Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

i. Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

k. Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

l. Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

m. Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

n. Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

o) Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

p) Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;

q) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Quý IV năm 2025

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo: Hàng tuần vào ngày Thứ Năm, Tư vấn báo cáo bằng điện thoại hoặc văn bản và hàng tháng vào ngày 30 (hoặc bất kỳ khi nào chủ đầu tư yêu cầu), Tư vấn báo cáo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện của tuần trước, tháng trước của các hạng mục, giai đoạn và hoàn thành công trình

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Phải có ít nhất 05 người, trong đó 01 giám sát trưởng và 04 giám sát viên.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên

cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình

Cung cấp cho nhà thầu các tài liệu chủ trương liên quan đến gói thầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Các yêu cầu khác của nhà thầu có liên quan đến công việc tư vấn nhưng không trái với Luật Đấu thầu (cán bộ hỗ trợ giải đáp thắc mắc, hướng dẫn bổ sung, ...)

- Thông báo quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giám sát thi công xây dựng công trình cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và đơn vị thiết kế biết để phối hợp thực hiện.

- Khi phát hiện các sai phạm về chất lượng công trình xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình thì phải buộc nhà thầu dừng thi công và yêu cầu khắc phục hậu quả.

- Cùng hợp tác với tư vấn giám sát và tạo điều kiện đến mức tối đa cho tư vấn giám sát trong quá trình thực hiện hợp đồng.